

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên dự án: Sửa chữa, khắc phục nhà thi đấu thể thao dưới nước thuộc Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh Quảng Ninh.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I tỉnh Quảng Ninh.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

- Địa điểm xây dựng: Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh Quảng Ninh, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 09: Thi công xây dựng công trình.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 360 ngày.

- Mục tiêu, Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

* Mục tiêu dự án:

- Sửa chữa, khắc phục các hạng mục công trình xây dựng (bao gồm cả các thiết bị xây dựng gắn với công trình) bị hư hại do ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng, đáp ứng yêu cầu tập luyện và thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên của Trung tâm. Nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao, đảm bảo các tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với quy định của các tổ chức thể thao quốc tế hoặc đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Công trình sau khi hoàn thiện hài hòa với tổng thể, kết hợp với các công trình thể thao hiện trạng đồng bộ cơ sở hạ tầng cho Liên hợp thể thao tỉnh Quảng Ninh sẽ là điểm đến cho các cuộc thi đấu trong nước và quốc tế, góp phần quảng bá hình ảnh, tiềm năng của tỉnh Quảng Ninh, tăng cường giao lưu văn hóa thể thao giữa tỉnh Quảng Ninh với các vùng miền trong nước và quốc tế...

* Quy mô đầu tư:

- Tháo dỡ hệ khung kết cấu giữ lại hệ khung cột thép trục A khu vực khán đài), hệ khung cột thép trục 1 và trục 13 (hai bên công trình), bể bơi, khán đài, các phòng chức năng bố trí trong công trình.

- Thiết kế sửa chữa công trình:

+ Thiết kế công trình sử dụng hệ khung dàn thép, cột thép kết hợp BTCT.

Trục A bổ sung phần móng sử dụng móng cọc BTCT, đài móng BTCT mác 350 làm mới liên kết với đài móng hiện trạng bằng dầm móng, bổ sung cột BTCT đỡ dàn mái. Trục 1 và trục 13 bổ sung phần móng sử dụng móng cọc BTCT, đài móng BTCT mác 350 làm mới liên kết hợp khối với đài móng hiện trạng, bổ sung cột thép và giằng thép (tận dụng từ thép công trình hiện trạng) liên kết với hệ khung thép trục 1 và 13 để tăng cường khả năng chịu lực. Bao che công trình là hệ khung thép hiện trạng và bổ sung, pano kính (trong đó có tận dụng lại phần khung nhôm, kính của công trình hiện trạng còn sử dụng được), bổ sung các thanh thép ngang liên kết hàn với cột hiện trạng để gia cố vách kính. Phần mái công trình sử dụng hệ dàn thép ống, bọc diềm mái bằng thép tấm, mái lợp tôn.

+ Sửa chữa trong công trình: Sửa chữa lại trần khu vực sảnh bị hỏng, lát lại một số vị trí gạch bề bơi bị vỡ, sửa chữa lại nền và lát gạch một số vị trí khu vực bề bơi, sảnh, hành lang, thay mới cửa, vách kính bị hỏng, sửa chữa lan can cầu thang lên khán đài, hệ thống điện liên quan đến phần mái bị hỏng, hệ thống thông gió...

+ Lắp đặt mới hệ thống chấm điểm điện tử xác định thành tích thi đấu, sửa chữa máy gia nhiệt bề bơi.

- Sửa chữa ngoài công trình: Sửa chữa mái sảnh, tam cấp, đường dốc, võ trạm biến áp bị hỏng, sửa chữa tủ điện, tháo dỡ và thay mới cột đèn chiếu sáng bị hỏng, sửa chữa hệ thống chống sét, đường ống thoát nước, chỉnh trang hạ tầng ngoài nhà và các công việc khác đảm bảo kết nối đồng bộ.

2. Thời hạn hoàn thành: 360 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: ≤ 360 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Tất cả các công việc thi công và công tác giám sát, nghiệm thu thuộc gói thầu này đều phải tuân thủ theo các văn bản quản lý của nhà nước về xây dựng hiện hành. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

1. Quản lý chất lượng công trình.

- Nhà thầu phải lập hệ thống đảm bảo chất lượng thi công phù hợp với các yêu cầu về chỉ dẫn kỹ thuật trong các yêu cầu theo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào trong hệ thống quản lý chất lượng của Nhà thầu.

- Việc chấp hành đúng hệ thống bảo đảm chất lượng không hề miễn cho nhà thầu khỏi các nhiệm vụ và trách nhiệm trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự đầy đủ, ổn định và an toàn trong mọi công tác trên công trường và mọi biện pháp thi công.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các hạng mục công trình tạm và các vật liệu sử dụng cho hạng mục đó.

- Nhà thầu phải báo cáo tiến độ thi công hàng tuần, hàng tháng và gửi cho Chủ đầu tư. Nội dung báo cáo gồm:

+ Công việc đã thực hiện trong tuần, tháng. So sánh với kế hoạch đã đề ra.

+ Kế hoạch công việc tuần, tháng tiếp theo.

+ Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công và những biện pháp khắc phục.

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ, cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như các kết quả thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý đất đá cùng các yêu cầu khác liên quan. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ẩn dấu.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về công trình như chất lượng vật liệu và sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu và các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi đưa vào thi công, cũng như khi có yêu cầu của bên mời thầu có thể sử dụng các số liệu của nhà thầu làm căn cứ để nghiệm thu công trình.

- Trong suốt quá trình thi công, nhà thầu phải thực hiện mọi giám sát cần thiết để lập kế hoạch, bố trí, hướng dẫn, quản lý kiểm tra và thử nghiệm đối với công việc.

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình hoặc nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà thầu phải tiến hành hủy bỏ ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó.

2. Nhân lực của nhà thầu: Nhân lực của nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của HSMT. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu điều đi (hoặc bắt buộc điều đi) bất kỳ người nào được thuê trên công trường, bao gồm cả đại diện nhà thầu nếu nằm trong các diện phải xử lý sau:

- Không chịu hợp tác với Chủ đầu tư trong việc thực hiện công việc.

- Không chấp hành các yêu cầu kỹ thuật theo sự chỉ dẫn của Chủ đầu tư, gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

- Cố ý làm những việc gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường, hoặc những việc làm trái với pháp luật Việt Nam.

Nhà thầu phải soạn, phê chuẩn và nộp cho bên mời thầu, tư vấn giám sát những chi tiết về tổ chức bộ máy, đề xuất lựa chọn để quản lý hợp đồng, kèm theo các sơ đồ ấy và lý lịch kinh nghiệm của họ. Sơ đồ tổ chức này phụ trách tất cả các lĩnh vực của hợp đồng, chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của từng người địa diện phải được xác định, bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường, Đội trưởng thi công, các nhân viên phụ trách chung và phụ trách chuyên môn, nhân viên phụ

trách quản lý chất lượng, các nhân viên giám sát, kỹ sư phụ trách công trường, các nhân viên thí nghiệm...

Mọi thay đổi hoặc bổ sung của tổ chức bộ máy hoặc các nhân viên chủ chốt phải được sự phê chuẩn của chủ đầu tư.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

Nhà thầu phải trình chủ đầu tư và Tư vấn giám sát nghiệm thu tất cả các vật liệu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình. Các vật liệu chính..... phải được thí nghiệm trước khi đưa vào sử dụng tại công trường.

Máy móc thiết bị đưa vào thi công tại công trình phải được kiểm định và chứng nhận an toàn bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt: Trình tự thi công do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo không chồng chéo và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của từng biện pháp thi công và tiến độ thi công do nhà thầu lập.

4.1. Chuẩn bị mặt bằng thi công: Trước khi thi công nhà thầu phải có biện pháp bố trí mặt bằng thi công như: Dọn dẹp mặt bằng, xây dựng lán trại, kho bãi chứa vật tư, cấp điện, cấp – thoát nước, giao thông, thông tin liên lạc... phục vụ trong quá trình thi công.

4.2. Công tác định vị công trình:

- Trước khi thi công phải tiến hành bàn giao cọc mốc và cọc tim;
- Phải dùng máy trắc địa để định vị công trình và thường xuyên theo dõi, kiểm tra xác định cọc mốc, tim trục, độ cao, độ thẳng đứng của các bộ phận tạo nên công trình trong suốt quá trình thi công; - Công tác định vị là cơ sở pháp lý cho công tác hoàn công công trình.

5. Yêu cầu về an toàn lao động (ATLĐ):

- Nhà thầu phải bố trí cán bộ chuyên trách giám sát công tác ATLĐ và vệ sinh công trường.

- Công trường phải có cán bộ y tế, tủ thuốc hiện trường kèm theo những trang thiết bị cấp cứu hoặc sơ cứu khi cần.

- Chuẩn bị và lắp đặt hệ thống các biển báo khu vực nguy hiểm, các biển cảnh báo phải đặt ở những vị trí dễ nhìn, dễ thấy.

- Công trình xây dựng được thi công trong khu vực dân cư, gần các trục đường giao thông, tuyến phố, mật độ người và phương tiện tham gia đông đúc, đặc biệt là bên cạnh là nơi làm việc tạm thời của CBNV. Do đó cần có phương án tổ chức công trường, đảm bảo giao thông hợp lý, có biện pháp cảnh báo bằng đèn hiệu, barie, biển báo. Bố trí thời gian thi công hợp lý, tránh thi công vào thời gian nghỉ ngơi, cao điểm. Bố trí người trông coi vào giờ nghỉ, ngừng thi công.

- Tất cả cán bộ, lao động tham gia thi công trên công trường phải tuyệt đối tuân thủ các quy định sau:

+ Đã được tập huấn, kiểm tra và đạt yêu cầu về kiến thức ATLĐ.

+ Có thể ATLĐ và được trang bị đầy đủ phòng hộ lao động cá nhân.

- Máy móc thiết bị xây dựng phải được kiểm định chất lượng, có giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan Nhà nước. Công nhân vận hành máy phải được đào tạo và cấp chứng chỉ hành nghề. Mọi hư hỏng, tai nạn do quá trình vận hành, làm ảnh hưởng đến người lao động nhà thầu phải chịu mọi trách nhiệm.

- Trên công trường phải có nội quy công tác an toàn đối với máy móc thiết bị, nội quy an toàn khi làm việc trên cao, khi cẩu nâng vật liệu, thiết bị. Các nội quy phải được đặt ở những vị trí thuận lợi, dễ thấy, có thể viết một số câu khẩu hiệu để nhắc nhở cán bộ, công nhân trên công trường.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra đường điện thi công, kiểm tra độ an toàn của máy móc thi công sau mỗi ca làm việc.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động.

Nhà thầu cam kết tuân thủ tuyệt đối tiêu chuẩn, nội quy về công tác ATLĐ theo tiêu chuẩn TCVN 5308-1991 (Quy phạm an toàn trong Xây dựng).

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (PCCN).

- Nghiêm cấm việc dự trữ xăng dầu và các chất dễ cháy nổ trên công trường.

- Nghiêm cấm đun nấu bằng điện, bằng bếp dầu trên công trường, việc tổ chức nấu ăn được bố trí ở khu vực riêng.

- Trang bị đầy đủ thiết bị cứu hỏa theo quy định, đồng thời phải bố trí máy bơm dự phòng để cứu hỏa khi xảy ra.

Nhà thầu phải tuân thủ quy định về công tác phòng chống cháy nổ theo tiêu chuẩn TCVN 2622-1995.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường (VSMT).

- Có các biện pháp bảo vệ môi trường khu vực Xây dựng công trình, có biện pháp chống bụi, giảm thiểu tiếng ồn để tránh ảnh hưởng đến các cơ quan và hộ dân đóng trên địa bàn.

- Nhà thầu phải căng bạt, che chắn xung quang khu vực xây dựng, tổ chức xây dựng giếng khoan, bê nước, bơm nước để hạn chế bụi bẩn.

- Trong công tác vận chuyển vật liệu, phương tiện phải được phủ bạt, phải đi theo tuyến cố định, tránh rơi vãi vật liệu, nếu rơi vãi thì phải tổ chức thu dọn và vệ sinh sạch sẽ. Tổ chức sửa chữa kịp thời các hư hỏng do quá trình vận chuyển gây ra.

Có kế hoạch, bố trí nhân sự đảm bảo giao thông khi cần thiết.

- Công trường thi công đến đâu phải tổ chức vệ sinh sạch sẽ, thu gom vật liệu thải đến đó. Các chất thải được thu gom và đổ đúng nơi quy định. Nhà thầu phải vệ sinh công trường trước khi bàn giao công trình.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công: Nhà thầu phải có hệ thống tổ chức thi công tại công trường: Sơ đồ tổ chức nhân sự tại công trường, bảng tiến độ biểu đồ thể hiện nhân lực... (kèm theo bảng thuyết minh).

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục: Biện pháp tổ chức thi công từng hạng mục và tổng thể công trình do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất, không chông chéo trên mặt bằng thi công. Đáp ứng khả năng huy động nhân lực, thiết bị thi công và khả năng cung ứng vật tư do nhà thầu đề xuất.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Theo Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi Luật xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

10.1 Nội dung quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình của nhà thầu:

- Bố trí cán bộ chủ chốt trực tiếp; có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình.

Biện pháp kiểm tra và quản lý chất lượng.

- Phải có phòng thí nghiệm hoặc thuê một đơn vị khác thực hiện (phải có hợp đồng nguyên tắc kèm theo) để thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành.

- Lập và ghi nhật ký thi công theo quy định.

- Nghiêm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho các bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình và công trình xây dựng hoàn thành.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Chuẩn bị tài liệu để làm căn cứ nghiệm thu theo quy định hiện hành.

10.2 Trách nhiệm của nhà thầu về chất lượng công trình xây dựng: Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công trình do mình đảm nhận; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không đảm bảo chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

Ghi chú: Trên đây là những chỉ dẫn kỹ thuật tổng quát, trong quá trình thi công Nhà thầu tham khảo và tuân thủ theo Hồ sơ thiết kế và các quy trình thi công nghiệm thu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Yêu cầu về phần thiết bị

11.1. Yêu cầu chung:

- Hàng hóa mới 100%, năm sản xuất 2024 trở về sau.

- Có cam kết xuất trình đầy đủ các giấy tờ liên quan như: CO (Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ); CQ (Giấy chứng nhận chất lượng của hãng sản xuất) đối với hàng hóa chính nhập khẩu. Phiếu xuất kho và chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa sản xuất trong nước;

- Tài liệu về mặt kỹ thuật như tiêu chuẩn vật tư, thiết bị, tính năng, thông số kỹ thuật của từng loại thiết bị (kèm theo Catalogue, bản vẽ để mô tả nêu cần) và các nội dung khác như yêu cầu nêu trong HSMT.

- Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa, thiết bị:

+ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu nêu tại Chương V với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất.

+ Các hàng hóa chào thầu phải mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Tất cả các hàng hóa tại Phạm vi cung cấp phải có catalogue, tài liệu kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật tại Chương V.

+ Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đối với các hàng hóa nhập khẩu. Riêng đối với hàng sản xuất trong nước có giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa.

- Yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị: Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị mô tả dưới đây chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Bên mời thầu thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định.

** Ghi chú:*

- Đối với yêu cầu về thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong yêu cầu kỹ thuật trên đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

- Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa, dịch vụ so với các yêu cầu của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V.

- Tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như

các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số catalogue do Bên mời thầu quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Bên mời thầu thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại Chương V.

- Nhà thầu cung cấp thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật tối thiểu quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn các thiết bị nêu trên.

Khái niệm “tương đương” nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu.

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT: Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch); Riêng đối với thiết bị phụ kiện lắp đặt không yêu cầu.

- Trong E-HSDT, Nhà thầu nên ghi rõ xuất xứ, thương hiệu vật tư, không ghi “Tương đương” vào bảng vật tư chính đưa vào công trình.

Bảng 11.2: Yêu cầu kỹ thuật của các vật tư, vật liệu, thiết bị chính sử dụng cho gói thầu

- Nhà thầu phải lập danh mục các vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào để thi công theo mẫu tại **Bảng 11.2.1** (các nội dung kê khai phù hợp với từng loại cụ thể) cho tất cả các loại vật tư, vật liệu chính và cung cấp các tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng như catalogue hoặc chứng chỉ chất lượng hoặc công bố chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất hoặc các tài liệu khác tương đương.

Bảng 11.2.1: Bảng kê các vật tư, vật liệu chính sử dụng cho gói thầu

Stt	Tên loại vật tư, vật liệu, thiết bị	Model/ Mã hiệu sản phẩm	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Thông số kỹ thuật/ Tiêu chuẩn áp dụng
1		
2		
...		

* Trường hợp nhà thầu không kê khai đầy đủ danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị theo quy định tại Bảng 11.2.1 thì trong trường hợp trúng thầu, những vật tư, vật liệu, thiết bị không kê khai sẽ do Bên mời thầu quy định và Nhà thầu phải tuân thủ vô điều kiện các quy định đó trong quá trình thi công công trình.

- Lưu ý: Nếu trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ thiết kế (bao gồm cả bản vẽ, thuyết minh, chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có)) có nêu yêu cầu về nhãn hiệu, catalogue, hãng sản xuất, xuất xứ của thiết bị, vật tư, vật liệu nào đó thì được hiểu là chỉ mang tính chất hướng dẫn, không mang tính chất bắt buộc. Nhà thầu lập hồ sơ dự thầu căn cứ các yêu cầu, thông số kỹ thuật của các loại vật tư, vật liệu, thiết bị phải đảm bảo có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương hoặc tốt hơn với các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ thiết kế; đảm bảo tính đồng bộ và tương thích với các chủng loại thiết bị trong công trình.

11.3. Yêu cầu khác:

- Thời gian bảo hành: Thiết bị cung cấp phải có thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành và bàn giao thiết bị, ngoài ra nhà thầu phải bảo hành thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất.

- Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử cán bộ quản lý trực tiếp liên hệ ngay với chủ đầu tư, đơn vị sử dụng để tiến hành kế hoạch thực hiện công tác bảo hành trong thời gian không chậm hơn 24 giờ kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa tiến hành thực hiện công tác bảo hành các sai sót hoặc có tiến hành nhưng không đáp ứng theo yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.

- Yêu cầu Bảo trì: Thời gian bảo trì: Sau thời gian bảo hành, nhà thầu phải cam kết bảo trì thiết bị tối thiểu 05 năm sau thời gian bảo hành khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng hoặc Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng. Nhà thầu phải lập Bảng liệt kê danh sách vật tư, thiết bị chào thầu theo Biểu mẫu kê khai Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu dưới đây, trong đó nêu rõ:

- Tên vật tư, thiết bị;
- Tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị;
- Thương hiệu, hãng sản xuất - Xuất xứ;
- Nguồn cung cấp.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
-----	---------	------------	--------------------------

1	Chi tiết theo bản vẽ đính kèm	Chi tiết theo bản vẽ đính kèm	Chi tiết theo bản vẽ đính kèm
---	----------------------------------	----------------------------------	-------------------------------